

PHÁT TRIỂN KINH TẾ VÀ VẤN ĐỀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG DÂN CƯ TỈNH BÌNH DƯƠNG

VŨ HẢI THIÊN NGÀ*

TÓM TẮT

Bình Dương là một tỉnh có tốc độ phát triển kinh tế cao so với cả nước và khu vực. Sự phát triển kinh tế mạnh mẽ đã tạo điều kiện cho chất lượng cuộc sống của dân cư Bình Dương được nâng cao. Các chỉ tiêu về chất lượng cuộc sống của dân cư Bình Dương như thu nhập, giáo dục, y tế, nhà ở... đã tăng nhanh từ năm 1997 đến nay. Tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại đòi hỏi tỉnh Bình Dương phải tiếp tục cố gắng hơn nữa để không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống dân cư. Bài viết này tập trung làm rõ mối quan hệ giữa sự phát triển kinh tế với việc nâng cao chất lượng cuộc sống dân cư ở Bình Dương, đồng thời chỉ rõ hiện trạng chất lượng cuộc sống của người dân nơi đây.

Từ khóa: phát triển kinh tế, chất lượng cuộc sống, Bình Dương.

ABSTRACT

Developing the economy and enhancing the quality of life of residents in Binh Duong province

Binh Duong is a province with a very high pace of economic development in comparison with the whole country as well as the region. This strong economic development has allowed for the enhancement of the quality of life of residents in Binh Duong. All indicators of quality of life such as income, education, health, accommodation, etc. have increased since 1997. However, there are still some shortcomings requiring Binh Duong to overcome in order to enhance the quality of life there. The article focuses on clarifying the relationship between economic development and enhancement of quality of life in Binh Duong, as well as the reality of the quality of life of the residents there.

Keywords: economic development, quality of life, Binh Duong.

1. Đặt vấn đề

Sự phát triển kinh tế và chất lượng cuộc sống có mối quan hệ khăng khít với nhau. Đồng hành với việc phát triển kinh tế là sự nâng cao chất lượng cuộc sống của dân cư.

Ở Việt Nam, vấn đề nâng cao chất lượng cuộc sống cho dân cư luôn được quan tâm, đó là chính sách cơ bản của Nhà nước trong sự nghiệp phát triển đất nước, nhằm phát triển thể chất, trí tuệ và tinh thần cho con người, để đưa chỉ số phát triển con người Việt Nam lên mức cao của thế giới.

Bình Dương là tỉnh có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế, nên nền kinh tế Bình Dương đã nhanh chóng phát triển và đã trở thành một trong những tỉnh thành có ngành công nghiệp vững mạnh của nước ta. Sự phát triển kinh tế nhanh đã tạo

* ThS, Trường Đại học Thủ Dầu Một; Email: ngavht@tdmu.edu.vn

điều kiện cho Bình Dương nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân.

2. Phát triển kinh tế và vấn đề nâng cao chất lượng cuộc sống dân cư tỉnh Bình Dương

Trước khi tách tỉnh, Sông Bé còn là tỉnh thuần nông, người dân nhiều đời gắn bó với ruộng đồng, cây trái, đời sống còn nhiều khổ cực. Năm 1997, tỉnh Sông Bé tách ra thành Bình Dương và Bình Phước. Với những thế mạnh về vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư - xã hội, kết hợp với những chính sách phát triển kinh tế hợp lí, nền kinh tế Bình Dương đã tăng trưởng mạnh mẽ, chất lượng cuộc sống dân cư đã được cải thiện rõ rệt.

- **Về công nghiệp và dịch vụ**

- + *Giá trị sản xuất công nghiệp tăng nhanh*

Giá trị sản xuất công nghiệp tỉnh Bình Dương năm 2014 đạt 187.531 tỉ đồng, so với năm 1997 chỉ gần 4.000 tỉ đồng, tăng gấp 46,9 lần. Sự phát triển công nghiệp mạnh mẽ đã làm cho Bình Dương nhanh chóng trở thành một trong những tỉnh thành công nghiệp phát triển mạnh nhất nước ta.

- + *Ngành dịch vụ phát triển mạnh*

Năm 1997, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tỉnh Bình Dương đạt 3.042 tỉ đồng, kim ngạch xuất khẩu đạt 363 triệu USD. Đến năm 2014 chỉ số tương ứng là 103.493 tỉ đồng (tăng gấp 34 lần năm 1997), và 17.741 triệu USD (tăng gần 49 lần năm 1997). [2], [3]

- **Về GDP và GDP/người (xem Bảng 1 và Biểu đồ 1)**

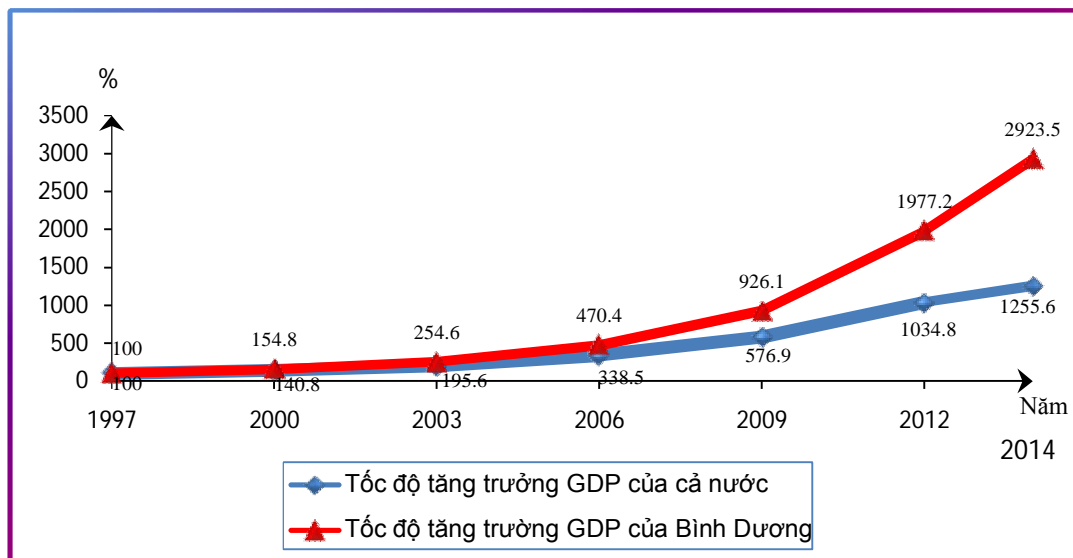
Bảng 1. GDP và GDP/người tỉnh Bình Dương, giai đoạn 1997 – 2014

Năm	1997	2000	2003	2006	2009	2012	2014
GDP tỉnh Bình Dương (tỉ đồng)	3919	6067	9977	18434	36293	77488	114573
Tốc độ tăng trưởng GDP tỉnh Bình Dương (%)	100	154.8	254.6	470.4	926.1	1977.2	2923.5
Tốc độ tăng trưởng GDP của cả nước (%)	100	140.8	195.6	338.5	576.9	1034.8	1255.6
GDP/người tỉnh Bình Dương (triệu đồng/người)	5,791	8,168	11,686	17,554	24,242	44,329	61,153

Nguồn: [1]

GDP của tỉnh Bình Dương tăng nhanh và liên tục từ 1997 đến 2014. Tốc độ tăng GDP của Bình Dương cao hơn rất nhiều so với tốc độ tăng trưởng GDP của cả nước.

Biểu đồ 1. Tốc độ tăng trưởng GDP của cả nước và Bình Dương, giai đoạn 1997 - 2014



Nguồn: Xử lý từ [1], [4]

Từ năm 1997 trở đi, tốc độ tăng GDP của Bình Dương luôn cao hơn so với cả nước, và từ năm 2006 trở đi, tốc độ tăng GDP vượt xa so với cả nước. Đến năm 2014, tốc độ tăng trưởng GDP của Bình Dương cao hơn 1667,9% so với cả nước. Điều này chứng tỏ sự phát triển kinh tế mạnh mẽ của tỉnh Bình Dương.

- **Về thu nhập bình quân đầu người** (xem Bảng 2)

GDP và GDP/người của Bình Dương tăng liên tục qua các năm tạo điều kiện cho thu nhập bình quân đầu người của dân cư cũng liên tục tăng cao từ năm 1997 đến nay.

Bảng 2. Thu nhập bình quân đầu người một tháng của Bình Dương, Đông Nam Bộ và cả nước giai đoạn 2002 – 2014

Đơn vị: Nghìn đồng

Năm	2002	2004	2006	2008	2010	2012	2014
Bình Dương	504,3	777,9	1215	1929	2698	3568	4590
Đông Nam Bộ	667	893	1146	1773	2304	3173	4124
Cả nước	356	484	636	995	1387	2000	2640

Nguồn: [1]

So sánh năm 2014 với năm 2002, thu nhập bình quân đầu người của Bình Dương tăng gấp 9,1 lần. Năm 2002, 2004 thu nhập bình quân đầu người của Bình Dương còn thấp hơn bình quân của khu vực Đông Nam Bộ, nhưng từ năm 2006 trở đi, thu nhập

bình quân đầu người của Bình Dương liên tục tăng và luôn cao hơn cả nước và khu vực Đông Nam Bộ.

Thu nhập bình quân đầu người tăng nhanh là điều kiện để nhân dân cải thiện đời sống. Tuy nhiên, thu nhập bình quân đầu người ở Bình Dương còn có sự phân hóa rất lớn giữa các nhóm thu nhập (chênh tới 6,9 lần giữa nhóm thu nhập thấp nhất và thu nhập cao nhất), giữa các ngành nghề và nhóm tuổi. Đây là nguyên nhân của sự phân hóa giàu nghèo.

Thu nhập bình quân đầu người tăng cao tạo điều kiện cho Bình Dương giảm tỉ lệ hộ đói nghèo. Năm 1997, theo chuẩn nghèo quốc gia, Bình Dương có 904 hộ đói, 14.662 hộ nghèo, chiếm 12% trên tổng số hộ. Thu nhập bình quân đầu người 5,8 triệu đồng/năm. Với nhiều cố gắng nỗ lực xóa đói giảm nghèo, đến năm 2005, Bình Dương không còn hộ nghèo theo chuẩn quốc gia. Nhưng với mục tiêu nâng cao chất lượng cuộc sống cho dân cư, Bình Dương đã nhiều lần nâng mức chuẩn nghèo mới (theo tiêu chí của tỉnh, cao gấp 2 đến 3 lần chuẩn nghèo cả nước) và đã hoàn thành theo kế hoạch. Tháng 12-2013, Bình Dương lại quyết định nâng chuẩn nghèo: thu nhập bình quân đầu người vùng nông thôn dưới 1.000.000 đồng/người/tháng, thành thị dưới 1.100.000 đồng/người/tháng. Với chuẩn nghèo mới, năm 2014, toàn tỉnh còn 3.197 hộ nghèo, chiếm tỉ lệ 1,12% tổng số 284.323 hộ trên địa bàn. Kết quả này đã làm cho Bình Dương trở thành một trong những tỉnh có tỉ lệ hộ nghèo thấp nhất trong cả nước. Đây là một minh chứng xác thực cho thu nhập của cư dân đã ngày càng được nâng cao, chất lượng cuộc sống được cải thiện, tiến tới một cuộc sống ngày càng tốt hơn, xã hội văn minh hơn. [1]

- **Về y tế, giáo dục**

- + *Giáo dục mầm non*

Ở Bình Dương, giáo dục mầm non phát triển rất nhanh về số lượng trường, lớp, học sinh (HS), giáo viên (GV) và cả chất lượng giáo dục (xem Bảng 3).

Bảng 3. Số trường, lớp, GV và HS mầm non tỉnh Bình Dương, giai đoạn 1997 – 2014

Năm học	1997-1998	2000-2001	2003 - 2004	2007 - 2008	2010-2011	2013-2014
Số trường		50	55	69	73	211
Số lớp học	599	663	725	942	1505	2585
Số GV	749	927	1123	1435	2348	4294
Số HS	17707	19234	20434	32990	49367	63283

Nguồn: [1]

Cùng với sự tăng nhanh về quy mô, chất lượng cơ sở vật chất của các trường, lớp mầm non cũng ngày càng được nâng cao. Hầu hết các trường mầm non được xây dựng kiên cố, khang trang, trang trí đẹp mắt để cuốn hút học sinh. Các lớp học thoáng đãng và sạch sẽ, có đủ ánh sáng, có ti vi, quạt... Có những trường còn trang bị cả máy lạnh cho các phòng học, hoặc camera để cho cha mẹ HS có thể dễ dàng quan sát được con em mình khi đến trường. Ở trường, lớp còn có nhiều đồ chơi phục vụ nhu cầu vui chơi của trẻ.

+ Giáo dục phổ thông

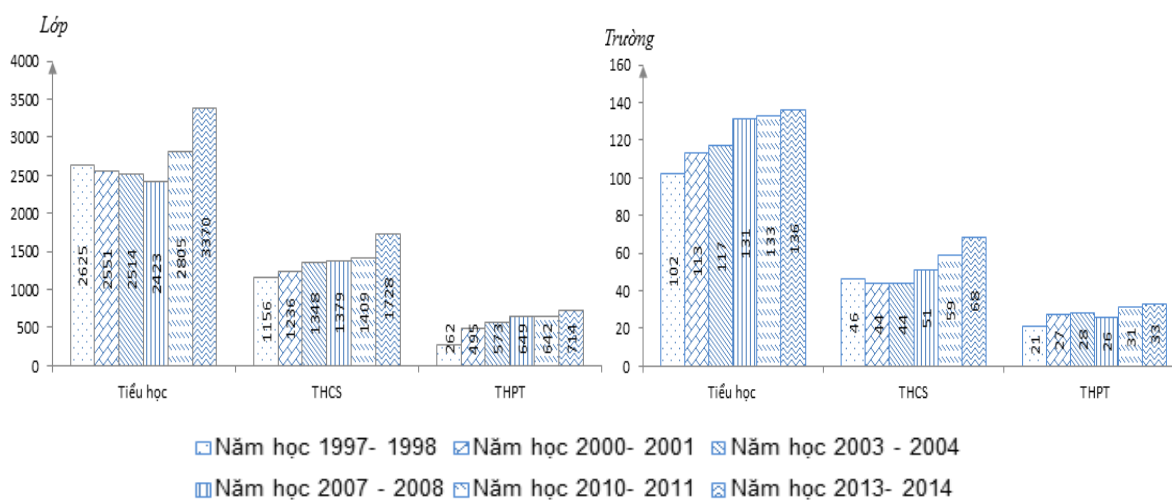
Cùng với đà phát triển của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông cũng không ngừng tăng cao về cả số lượng trường, lớp, GV, HS, lẫn chất lượng đội ngũ giảng dạy, cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học. Sự phát triển của giáo dục phổ thông diễn ra ở cả 3 cấp: tiểu học, trung học cơ sở (THCS), trung học phổ thông (THPT) (xem Bảng 4, Biểu đồ 2 và Biểu đồ 3).

Bảng 4. Số trường, lớp, GV và HS phổ thông tỉnh Bình Dương, giai đoạn 1997 – 2014

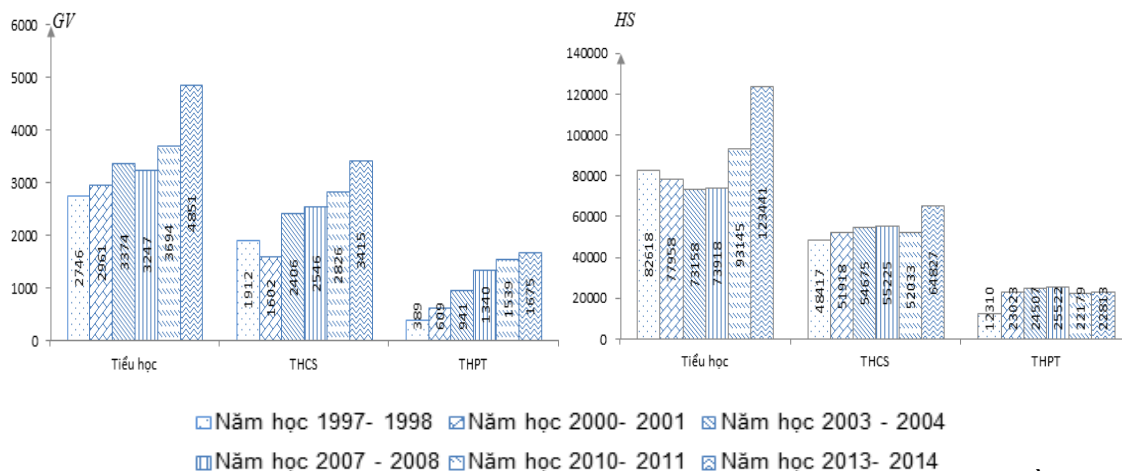
Năm học	1997-1998	2000-2001	2003 - 2004	2007 - 2008	2010-2011	2013-2014
Số trường	169	184	189	208	223	237
Số lớp học	4043	4282	4435	4451	4856	5812
Số GV	5047	5172	6721	7133	8059	9973
Số HS	143345	152899	152340	154665	167357	211081

Nguồn: [1]

Biểu đồ 2. Số trường và lớp học phân theo các bậc học của tỉnh Bình Dương, giai đoạn 1997 – 2014



Biểu đồ 3. Số GV và HS phân theo các bậc học của tỉnh Bình Dương, giai đoạn 1997 – 2014



Nguồn: [1]

- Về cơ sở vật chất: Sự phát triển nhanh về kinh tế là nguồn tài chính hỗ trợ cho ngành giáo dục được xây dựng mới nhiều trường lớp, hoặc sửa chữa khang trang hơn. Tính từ năm 2003 cho đến nay, Bình Dương không còn những trường lớp là những nhà tạm; số phòng học bán kiên cố cũng giảm dần, mà chủ yếu là những phòng học kiên cố.

- Về trang thiết bị trường học: Các trường phổ thông mỗi năm đều được trang bị mới nhiều phương tiện, thiết bị dạy học phục vụ cho yêu cầu ngày càng cao của sự phát triển giáo dục.

- Về đội ngũ GV: Số GV đạt chuẩn và trên chuẩn ngày càng tăng cao. Mỗi năm học, Sở Giáo dục và Phòng Giáo dục thường xuyên cho GV đi học các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao chất lượng của đội ngũ giảng dạy, từ đó nâng cao hiệu quả dạy học.

+ Giáo dục chuyên nghiệp

Bình Dương là một tỉnh có kinh tế phát triển cao trong những năm gần đây, đời sống của nhân dân được cải thiện hơn, yêu cầu chất lượng đối với người lao động cũng cao hơn. Điều này tác động rất lớn đến giáo dục chuyên nghiệp trên địa bàn: số trường học, GV và HS chuyên nghiệp liên tục tăng từ năm 1997 cho đến nay (xem Bảng 5).

Bảng 5. Số trường học, GV và HS chuyên nghiệp tỉnh Bình Dương, giai đoạn 1997 – 2014

Năm học	1997-1998	2000-2001	2003-2004	2007-2008	2010-2011	2013-2014
1. Trung học chuyên nghiệp						
Số trường	4	5	5	5	6	8
Số GV	75	77	175	156	173	431
Số HS	1718	2432	5383	9890	17321	12667

Số HS tốt nghiệp	1324	821	1142	2692	3963	4316
2. Cao đẳng và đại học						
Số trường	1	3	3	3	4	7
Số GV	102	186	224	547	1034	2580
Số HS	888	3355	4835	20726	21639	30536
Số HS tốt nghiệp	199	556	696	1374	3858	5328

Nguồn: [1]

+ *Y tế và chăm sóc sức khỏe*

Ở Bình Dương, sự phát triển kinh tế đã tạo điều kiện cho y tế tăng trưởng về số lượng các cơ sở khám, chữa bệnh và số giường bệnh (xem Bảng 6).

Bảng 6. Số cơ sở khám, chữa bệnh và giường bệnh trực thuộc sở Y tế tỉnh Bình Dương

Năm	2003	2005	2007	2009	2012	2014
Số cơ sở khám chữa bệnh		105	107	105	112	118
Số giường bệnh	1.471	1.825	2.025	2.205	2.463	3.009

Nguồn: [4]

Số cơ sở khám chữa bệnh, số giường bệnh tăng lên tạo điều kiện rất lớn cho việc chăm sóc sức khỏe của nhân dân được tốt hơn. Người dân khi bị bệnh hoặc khám sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ có thể khám ngay tại địa phương, không phải đi xa; và khi phải nằm viện cũng giảm bớt tình trạng phải nằm ghép, chật chội, khó khăn.

Sự phát triển kinh tế không những hỗ trợ y tế xây dựng mới cơ sở, đầu tư giường bệnh, mà còn giúp y tế trang bị nhiều vật dụng, máy móc mới, hiện đại, phục vụ cho việc khám chữa bệnh được chính xác và hiệu quả. Điều này được thấy rõ ở hầu hết các cơ sở y tế hiện nay.

Về số cán bộ ngành Y, những người trực tiếp liên quan đến việc khám, chữa bệnh cho nhân dân, tăng liên tục qua các năm. Sau 10 năm, từ 2002 đến 2012, số cán bộ ngành Y đã tăng gấp 2,09 lần (xem Bảng 7). Nhưng số cán bộ ngành Y trên 1 vạn dân thì chỉ số này ở Bình Dương còn ở mức độ khiêm tốn. Đó là do tốc độ tăng số cán bộ y tế chưa tương xứng với tốc độ gia tăng dân số. Do vậy, y tế Bình Dương phải có những chiến lược để đẩy nhanh hơn nữa cả về số lượng lẫn chất lượng cán bộ ngành.

Bảng 7. Số cán bộ ngành Y và Dược trực thuộc sở Y tế tỉnh Bình Dương

Năm	2002	2004	2006	2008	2010	2012
Số cán bộ ngành Y	1202	1386	1631	1724	2052	2517
Số cán bộ ngành Y/1 vạn dân	14.1	13.4	15.2	11.5	11.7	13.4
Số cán bộ ngành Dược	359	531	749	482	520	340
Số cán bộ ngành Dược/1 vạn dân	4.2	5.2	7.0	3.2	3.0	1.8

Nguồn: Xử lý từ [1, 4]

Khác với số cán bộ ngành Y, cán bộ ngành Dược tăng giảm thất thường theo thời gian. Theo Bảng 7, từ năm 2002 đến năm 2006, số cán bộ ngành Dược tăng liên tục, nhưng sau đó giảm vào năm 2008, năm 2010 tăng lên, và năm 1012 lại giảm xuống. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình chữa bệnh của nhân dân. Do vậy, về mặt này Bình Dương cần có chính sách thích hợp để thu hút và giữ ổn định về nguồn nhân lực cho ngành.

Tuy nhiên, nhìn chung điều kiện chăm sóc sức khỏe cho nhân dân Bình Dương đã được tăng lên, không những về số lượng mà còn về chất lượng. Điều này được minh chứng qua tuổi thọ trung bình của người dân Bình Dương: 75,4 tuổi (năm 2014), cao hơn so với cả nước ở cùng thời điểm (cả nước là 73,2 tuổi).

- **Về một số chỉ tiêu khác**

- + *Quy mô và chất lượng nhà ở*

Theo số liệu của Niên giám thống kê tỉnh Bình Dương năm 2012: Diện tích nhà ở bình quân một đầu người ở loại nhà kiên cố có diện tích cao nhất, đạt 28,8m²/người. Loại nhà bán kiên cố có diện tích lớn đứng thứ hai sau loại nhà kiên cố, đạt 19,4m²/người. Diện tích nhà ở bình quân đầu người loại thiếu kiên cố và nhà tạm có diện tích nhỏ.

Chất lượng nhà ở cũng được nâng cao. Năm 2012, tỉ lệ hộ có nhà bán kiên cố chiếm tỉ lệ phần trăm cao nhất, đạt 87,7%, đứng sau là 9% hộ có nhà kiên cố. Các loại nhà thiếu kiên cố, nhà tạm và nhà khác chiếm tỉ lệ rất nhỏ, dưới 2%. Đây là biểu thị của chất lượng cuộc sống đã được cải thiện, người dân đã dần không phải sống trong những ngôi nhà tạm, mà thay thế vào đó là nhà kiên cố và bán kiên cố.

- + *Lương thực và dinh dưỡng*

Ở Bình Dương, khi thu nhập bình quân đầu người ngày càng tăng lên, cơ cấu bữa ăn (hay tiêu dùng về lương thực – thực phẩm) cũng có sự thay đổi: tỉ lệ các chất đường bột giảm, tỉ lệ các chất đạm tăng lên. Điều này được thể hiện rõ nét qua Bảng 8 sau đây:

Bảng 8. *Mức tiêu dùng một số mặt hàng chủ yếu bình quân đầu người một tháng phân theo mặt hàng tỉnh Bình Dương*

	Đơn vị tính	2008	2010	2012	2014
Gạo	Kg	8,45	7,09	6,84	6,81
Lương thực khác (quy gạo)	Kg	1,26	0,91	0,78	0,89
Thịt các loại	Kg	1,76	1,84	1,78	1,84
Mỡ, dầu ăn	Kg	0,36	0,32	0,26	0,28
Tôm, cá	Kg	1,32	0,91	1,07	1,87
Trứng gia cầm	Quả	4,02	4,18	3,62	4,15

Nguồn: [1]

Bảng 8 cho thấy, từ năm 2008 đến năm 2014, mức tiêu dùng gạo và các lương thực khác quy ra gạo đều giảm (các chất đường, bột), mỡ và dầu ăn cũng có xu hướng giảm. Thay thế vào đó là sự gia tăng của các loại thịt, tôm, cá, trứng gia cầm (các chất đạm). Đó là một biểu hiện của chất lượng bữa ăn, chất lượng cuộc sống được nâng cao, cơ cấu bữa ăn hợp lí.

+ *Mức độ hưởng thụ văn hóa tinh thần*

Đời sống con người luôn có hai phương diện: vật chất và tinh thần. Khi đời sống vật chất đã đầy đủ hơn, con người không phải lo “cơm - áo - gạo - tiền” từng bữa, thì đó là lúc đời sống văn hóa tinh thần được chú trọng phát triển cao hơn.

Như đã trình bày ở trên, thu nhập của bình quân đầu người của Bình Dương tăng lên rất cao, đó là cơ sở cho các chỉ số chất lượng cuộc sống khác cũng tăng lên. Đời sống vật chất ngày càng được cải thiện, tạo cơ hội cho đời sống tinh thần tăng lên. Người dân ngoài những hưởng thụ văn hóa tinh thần thường nhật, như xem ti vi, hát karaoke, đọc báo... thì xu hướng chung là tăng nhu cầu du lịch, mua sắm, xem phim tại rạp, nghe nhạc tại các phòng trà, tham gia tập luyện thể dục thể thao tại các trung tâm thể dục thể thao, phòng tập GYM...

Để phục vụ những nhu cầu đó, số lượng phòng tập thể dục, những trung tâm văn hóa – thể dục thể thao, những khu vui chơi giải trí, rạp chiếu phim, phòng trà, trung tâm mua sắm và siêu thị, nhà sách, thư viện... trên địa bàn tỉnh Bình Dương đã tăng lên nhiều. Khu du lịch Đại Nam ở tỉnh Bình Dương rất quy mô, đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí của nhân dân trong tỉnh và cả nước.

+ *Môi trường sống*

Sự phát triển kinh tế nhanh, vượt bậc của Bình Dương đã kéo theo sự gia tăng dân số nhanh. Đó là nguyên nhân làm giảm chất lượng môi trường sống.

+ *Môi trường tự nhiên*: Sự phát triển công nghiệp, sự phát triển dịch vụ, sự gia tăng dân số, là những nguyên nhân làm môi trường tự nhiên bị suy thoái. Diện tích rừng bị thu hẹp, lượng khí thải từ các nhà máy công nghiệp tăng; nước thải công nghiệp và cả sinh hoạt tăng làm ảnh hưởng đến môi trường; rác thải sinh hoạt và sản xuất tăng...

+ *Môi trường xã hội*:

Gia tăng dân số nhanh là nguyên nhân gây nhiều phức tạp cho xã hội như tệ nạn xã hội (trộm cắp, mại dâm, lừa đảo)...

Sự phát triển kinh tế làm tăng sự phát triển của giao thông, đặc biệt là lưu lượng giao thông. Đó là nguyên nhân gây nên nhiều tai nạn.

Chất lượng môi trường sống giảm gây ảnh hưởng đến sức khỏe và công việc, do vậy, song song với việc phát triển kinh tế, Bình Dương cần phải đẩy mạnh hơn nữa việc chăm lo môi trường sống cho nhân dân.

2. Kết luận

Sau ngày tái lập tỉnh Bình Dương cho đến nay (1997 – 2014), kinh tế Bình Dương phát triển rất nhanh, tạo điều kiện nâng cao chất lượng cuộc sống của dân cư: thu nhập bình quân đầu người ngày càng tăng lên; lương thực và dinh dưỡng được cải thiện; điều kiện giáo dục tăng, đáp ứng nhu cầu học tập ngày càng cao của nhân dân; các dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân cũng ngày càng được cải thiện; nhà ở và chất lượng nhà ở cũng ngày càng cao. Chất lượng cuộc sống được nâng lên và cao hơn hẳn so với cả nước.

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, Tỉnh vẫn còn tồn tại một số vấn đề cần quan tâm: Đó là sự phân hóa thu nhập giữa các tầng lớp dân cư, là nền tảng của sự phân hóa chất lượng cuộc sống; số cán bộ y tế trên 1 vạn dân còn chưa cao, đặc biệt là số cán bộ ngành Dược còn thay đổi bấp bênh, và tỉ lệ trên 1 vạn dân còn thấp; vẫn còn tỉ lệ hộ ở nhà tạm; môi trường sống xuống cấp...

Để nâng cao hơn nữa chất lượng cuộc sống của dân cư, cùng với việc đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế, chúng tôi thiết nghĩ, tỉnh Bình Dương cần chú ý đến những chính sách: Xóa đói giảm nghèo bền vững, đảm bảo công bằng xã hội; tạo nhiều việc làm để tăng thêm nguồn thu nhập cho người lao động; nâng cao dân trí và năng lực phát triển; đào tạo mới và có những chính sách thu hút cán bộ ngành Y, Dược; và bảo vệ môi trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cục Thống kê tỉnh Bình Dương (2014), *Niên giám thống kê*, Nxb Thống kê.
2. Huỳnh Văn Minh (2015), *Bình Dương – Quá trình phát triển công nghiệp, đô thị và các bài học kinh nghiệm*, Viện Quy hoạch phát triển đô thị Bình Dương.
3. Thái Sơn (2015), *Tổng quan về kinh tế - xã hội tỉnh Bình Dương qua 30 năm đổi mới và một số định hướng trong thời gian tới*, Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương.
4. Tổng cục Thống kê (2014), *Số liệu thống kê của Tổng cục thống kê*, <https://www.gso.gov.vn>.
5. <http://www.binhduong.gov.vn/dautu/news>.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 10-12-2015; ngày phản biện đánh giá: 04-01-2016;
ngày chấp nhận đăng: 21-5-2016)